TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HSST
Ngày: 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu.

Ông Trần Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ PhT**, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới Th: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn U và bà Mai Thị Phượng; Bản thân có vợ tên Trần Thị Kim Ngân (đã chết), chưa có con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: theo Quyết định số 3329/QĐ-UBND, ngày 23/11/2010 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L về việc áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, đến ngày 30/8/2012 chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph1**, sinh năm: 1998.

Tên gọi khác: Phong.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới Th: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đành và bà Nguyễn Thị Thu Cúc; Bản thân có vợ tên Lê

Thị Ngọc Huệ, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại*:* Châu Văn Lo, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn Tý, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện G, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối 20/8/2021 Nguyễn Văn Phvà Trần Văn C đến nhà Đỗ PhT tại Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh L chơi. Tại đây, T rủ Phvà C đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cả hai đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 21/8/2021, C điều khiển xe môtô, không rõ biển số chở Phvà T ngồi sau chạy trên đường TL 826C. Khi đến đầu đường Bông Súng thì gặp chốt kiểm dịch Covid – 19 nên T kêu C chạy xe về nhà mình ngồi chờ, rồi T và Phđi bộ vào đường Bông Súng. Khi đến cầu Bà Cảm thuộc Ấp 2, xã P, T nhìn thấy chiếc xuồng ba lá có gắn máy xăng hiệu Honda, loại 5,5HP, trên xuồng có 60 cái lú bắt cá của ông Châu Văn L1đang đậu dưới chân cầu, không có ai trông giữ nên T kêu Phđi xuống, rồi cả hai chạy xuồng về nhà T. Đến nơi, T gọi điện kêu C chạy xuồng về nhà C ở gần cống Mồng Gà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T gọi điện hỏi Nguyễn Văn Tý về việc mua lú bắt cá, Tý đồng ý. Sau đó, cả ba chạy xuồng đến khu vực cống Mồng Gà vớt được 14 cái lú, số còn lại bị trôi mất, rồi chạy đến nhà của Tý bán được số tiền 500.000 đồng. Sau đó, C đưa T và Phvề nhà rồi chạy xuồng về nhà mình cất giấu. Qua truy xét, ngày 27/8/2021, C an xã P mời T, Ph1, C về làm việc và cả ba đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 63/KLĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận:

+ 01 (Một) chiếc xuồng ba lá bằng gỗ cây sao, ngang 1,2m, chiều dài 08m đã qua sử dụng (Tài sản thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 1.160.000 đồng *(Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).*

+ 01 (Một) máy xăng hiệu Honda, 5,5HP (5 ngựa rưỡi), bình xăng màu đỏ, có dàn sắt xi dài 03m10, đã qua sử dụng (Tài sản thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

+ 60 (Sáu mươi) cái lú để bắt cá (hay còn gọi là 12 cửa ngục), đã qua sử dụng (Tài sản thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng)*.

Tổng giá trị tài sản là: 11.160.000 đồng *(Mười một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSCG ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố hai bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền C tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Đỗ PhT từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Nguyễn Văn Phtừ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: bị hại Châu Văn L1và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Tý không yêu cầu. Nên đề nghị không xem xét

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 21/8/2021 hai bị cáo T, Phvà Trần Văn C đã lén lút lấy trộm của ông Châu Văn L101 chiếc xuồng ba lá, 01 máy xăng hiệu Honda, loại 5,5HP và 60 cái lú (gọi là 12 cửa ngục) để bắt cá. Theo Kết luận định giá tài sản số: 63/KLĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G, kết luận: tài sản bị chiếm đoạt trị giá 11.160.000 đồng. Giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Việc hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội tuy có bàn bạc, nhưng không cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức. Hành vi trên của hai bị cáo cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa Ph1. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: hai bị cáo phạm tội nhưng đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng, nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại cũng đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, bị cáo Phcó hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa Ph1, nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến Th chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình: về vai trò, Th chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T và Phtrong vụ án là như nhau đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo T là người rủ rê, là người liên hệ với anh Tý để bán 14 cái lú. Nên hình phạt dành cho bị cáo T cao hơn bị cáo Ph1.

[7] Xét thấy, mặc dù bị cáo T đã bị áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 3329/QĐ-UBND, ngày 23/11/2010 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh L, đến ngày 30/8/2012 chấp hành xong, Th đến ngày bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội mới ngày

21/8/2021 đã 08 năm 11 tháng 21 ngày. Cả hai bị cáo phạm tội có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho hưởng án treo hai bị cáo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với hai bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy hai bị cáo làm thuê, C việc không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Trần Văn C là người đã cùng với bị cáo T, Phthực hiện tội phạm *"Trộm cắp tài sản"* vào ngày 21/8/2022. Sau khi Cơ quan CSĐT C an huyện G khởi tố điều tra thì C đã bỏ trốn khỏi địa Ph1. Hiện nay, Cơ quan CSĐT C an huyện G đã có Quyết định truy nã bị can số 01/QĐ-CSĐT, ngày 27/4/2022 và Quyết định tách vụ án hình sự số 03/QĐ-CSĐT, ngày 28/4/2022 ra để xử lý sau, là phù hợp. Đối với anh Nguyễn Văn Tý là người đã mua 14 cái lú của T nhưng anh Tý không biết đó là tài sản do T và đồng bọn trộm cắp mà có. Nên Cơ quan CSĐT C an huyện G không xem xét về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", là phù hợp.

[9] Về tang vật thu giữ: 14 (Mười bốn) cái lú để bắt cá do bị cáo T giao nộp; 01 (Một) chiếc xuồng ba lá bằng gỗ cây sao, ngang 1,2m, chiều dài 08m; 01 (Một) máy xăng hiệu Honda, loại 5,5HP, bình xăng màu đỏ, có dàn sắt xi dài 03m10 do bị can C giao nộp là tài sản hợp pháp của ông Châu Văn Lo, nên cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho ông Lo, là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo T bồi thường 8.000.000 đồng và bị cáo Phbồi thường 2.000.000 đồng cho ông L1(tổng cộng 10.000.000 đồng), tại phiên tòa ông L1vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện ông L1không có yêu cầu *(bút lục số 76 và 80)*, nên không xem xét. Đối với anh Nguyễn Văn Tý mua 14 cái lú với số tiền 500.000 đồng, tại phiên tòa anh Tý vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện anh Tý không có yêu cầu *(bút lục số 112))*, nên không xem xét.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ PhT và Nguyễn Văn Phcùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Đỗ PhT 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Th từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2022).

Nguyễn Văn Ph06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm Th từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2022).

Giao hai bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: bị cáo T và Ph1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện G;
-CA huyện G;
-THADS huyện G;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

G, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 14 tháng 6 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu.

Ông Trần Văn Xuân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS, ngày 25/5/2022 đối với bị cáo: Đỗ PhT và Nguyễn Văn Ph1.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Đỗ PhT và Nguyễn Văn Phphạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt Đỗ PhT 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Th từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2022).

Xử phạt Nguyễn Văn Ph06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm Th từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2022).

Giao hai bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo T và Ph1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

PHẠM MINH HIẾU – TRẦN VĂN XUÂN **NGUYỄN ĐỨC BẢO**